

Số: 161 /KH-MNTS

Thái Sơn, ngày 23 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH QUẢN LÝ TÀI CHÍNH
Năm học 2024 - 2025

Căn cứ thực hiện các khoản thu và huy động năm học 2024 - 2025:

- Nghị quyết số 02/NQ-HĐN ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng, về việc quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Hướng dẫn số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Sở GDĐT và Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động GDĐT đối với cơ sở GD công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Công văn số 1964/UBND-GD&ĐT ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động GDĐT đối với cơ sở GD trên địa bàn huyện.
- Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành Phố Hải Phòng về việc sửa đổi, bổ sung điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 07 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Hướng dẫn liên sở số 86/HDLS-GDĐT- STC ngày 25 tháng 01 năm 2024 của liên sở: GD&ĐT - Tài chính về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố;
- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức học phí năm học 2024-2025 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng
- Hướng dẫn liên sở số 1044/HDLS-GDĐT-STC ngày 19/08/2024 hướng dẫn thực hiện thu và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2024 - 2025.
- Công văn số 2157/UBND-GD&ĐT ngày 19 tháng 08 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc quản lý các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện;

- Công văn số 2434/UBND-GD&ĐT ngày 13 tháng 09 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc tăng cường công tác quản lý các khoản thu năm học 2024-2025 sau cơn bão số 3 (Bão Yagi).

Căn cứ nhu cầu thực tế về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ năm học 2024 - 2025. Trường mầm non Thái Sơn xây dựng kế hoạch thu chi năm học 2024 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Thực hiện tốt việc sử dụng các khoản thu khác và đóng góp đúng mục đích, có hiệu quả:
- Thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trong việc sử dụng các nguồn thu.
- Thực hiện chủ trương quản lý tốt các khoản thu chi trong cơ sở giáo dục theo đúng quy định. Đồng thời để tăng cường công tác tham mưu phát triển giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển giáo dục trên địa bàn huyện.
- Xây dựng được môi trường giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội lành mạnh.
- Huy động được sự tham gia của gia đình, cộng đồng và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Sử dụng các khoản thu phải tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, được hạch toán kế toán riêng theo từng khoản thu.

II. YÊU CẦU

- Làm tốt công tác tham mưu với địa phương; phổ biến, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ của nhà nước về các khoản thu tới CMHS và học sinh.
- Thu chi đúng qui định của nhà nước và sự nhất trí với cha mẹ học sinh.
- Công khai, minh bạch, dân chủ, đúng đối tượng và phù hợp với thực tế.

III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ

1. Dự toán NS cấp 2024

TT	Nguồn KP	Số tiền	Kế hoạch chi
1	Không TX	150.000.000	Chi mua sắm CSVN, sửa chữa nhỏ
2	Thường xuyên	4.403.000.000	
2.1		3.759.000.000	Chi lương và các khoản theo lương
2.2		644.000.000	Chi hoạt động chuyên môn.
3		871.000.000	Cải cách tiền lương

2. Các khoản thu theo qui định: Học phí

- Căn cứ nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng, về việc quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông đối với các trường công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024 -2025 .

- Dự kiến thu

Nhà trẻ		Mẫu giáo		Số tháng	Tổng thu
Mức thu	Số HS	Mức thu	Số HS		
92	75	85	477	9	427.005.000

- Dự kiến chi

TT	Nội dung chi	Tỉ lệ	Thành tiền
1	Tạo nguồn cải cách tiền lương nhằm mục đích tăng lương cơ sở hàng năm theo quy định của nhà nước hoặc chi thu nhập tăng thêm theo Nghị Quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị Quyết 01/2023/NĐ - HĐND	100%	427.005.000

3. Các khoản thu dịch vụ

3.1 Phục vụ ăn bán trú

- Dự kiến thu

Nhà trẻ		Mẫu giáo	
Mức thu	Số HS	Mức thu	Số HS
25.000	75	25.000	477

- Dự kiến chi (Tính theo định mức 1 ngày/trẻ)

TT	Nội dung chi	Tỉ lệ	Tên nhà cung cấp thực phẩm/sữa
1	Chi mua thực phẩm cho trẻ phục vụ ăn bán trú	92%	Cửa hàng thực phẩm sạch Tâm Bình, Công ty TNHH Năm Hải
2	Chi mua chất đốt	8%	Công ty Cổ phần thương mại dầu khí Tín Nghĩa

(Chi theo thực tế bữa ăn của trẻ hàng ngày, hóa đơn thanh toán hàng tháng)

3.2. Phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh

- Dự kiến thu/năm

Nội dung	Nhà trẻ		Mẫu giáo		Tổng thu
	Mức thu	Số HS	Mức thu	Số HS	
HS mới tuyển	360.000	64	360.000	90	55.440.000
HS cũ	200.000	11	200.000	387	79.600.000
Tổng cộng		75		477	135.040.000

- Dự kiến chi/năm

TT	Nội dung chi cụ thể	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến	Thành tiền
1	Chiếu cời 1m2	cái	90	75.000	6.750.000
2	Ca uống nước	cái	190	29.000	5.510.000
3	Ca chia sữa có vạch	cái	18	30.000	540.000
4	Vỏ chắn	cái	34	160.000	5.440.000
5	Ruột chắn bông	cái	36	240.000	8.640.000
6	Bàn chải giặt	cái	36	15.000	540.000
7	Chậu nhựa nhỏ	cái	12	30.000	360.000
8	Xô nhựa to	cái	8	52.000	416.000
9	Xô nhựa nhỏ	cái	10	38.000	380.000
10	Lược chải tóc	cái	18	26.000	468.000
11	Găng tay nilon chế biến	hộp	72	15.000	1.080.000
12	Cây lau nhà	cái	36	70.000	2.520.000
13	Chổi cước	cái	18	30.000	540.000
14	Cọ máng nhà VS	bộ	36	25.000	900.000
15	Chổi đót	cái	36	30.000	1.080.000
16	Gàu hút rác	cái	36	20.000	720.000
17	Khăn lau tay	cái	72	20.000	1.440.000
18	Xà phòng thơm lifebuoy	bánh	1104	20.000	22.080.000
19	Nước tẩy rửa nhà vệ sinh	lọ	324	35.000	11.340.000
20	Tắm thơm chùi chân nhà vệ sinh	chiếc	72	24.000	1.728.000
21	Nước thơm lau sàn nhà	lọ	324	25.000	8.100.000
22	Nước sát khuẩn tay	lọ	18	30.000	540.000
23	Tẩy zavel	lọ	18	15.000	270.000
24	Khăn mặt	cái	1104	15.000	16.560.000
25	Đép nhà vệ sinh	đôi	54	12.000	648.000
26	Giấy vệ sinh	bịch	360	55.000	19.800.000
27	Xà phòng ômô - 38k/gói 0,8g	gói	162	38.000	6.156.000
28	Bát inox ăn cơm của trẻ	cái	250	30.000	7.500.000
29	Thìa inox ăn cơm của trẻ	cái	250	12.000	3.000.000
	Cộng				135.040.000

(Chi thực tế theo hóa đơn chứng từ)

4. Khoản thu hỗ trợ phục vụ hoạt động chăm sóc bán trú

4.1 Khoản thu hỗ trợ người nấu ăn, phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lý, vệ sinh bán trú:

- Dự kiến thu (Tính theo định mức 1 tháng/trẻ)

Nhà trẻ		Mẫu giáo		Thành tiền
Mức thu	Số HS	Mức thu	Số HS	
100 000	50	100 000	430	48.000.000

- Dự kiến chi (Chi cho 1 tháng)

TT	Nội dung chi	Tỉ lệ %	Số tiền
1	Nộp thuế vào ngân sách nhà nước	2,0%	960.000
2	Công tác quản lý (HT 1%; PHT 2 người 2%, KT 1%,)	4%	1.920.000
3	Chi cho hỗ trợ lương, đóng BH chênh lệch phần NS không hỗ trợ cho NV nấu ăn	94%	45.120.000

(Chi đảm bảo ít nhất theo mức lương tối thiểu vùng : 5.307.200 đồng/tháng/ người)

4.2 Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính:

- Dự kiến thu: 5.000đ/giờ x số ngày các cháu thực đi học

(Thời gian từ 11h 30 đến 13h30 tương đương 2 giờ = 10.000đ/ngày, kế hoạch 22 ngày học /tháng)

Nhà trẻ		Mẫu giáo		Thành tiền
Mức thu	Số HS	Mức thu	Số HS	
10.000	50	10.000	430	105.600.000

- Dự kiến chi (Chi cho 9 tháng)

TT	Nội dung chi	Tỉ lệ %	Số tiền
1	Nộp thuế vào ngân sách nhà nước	2,0%	2.112.000
2	Công tác quản lý (HT 3,25%; PHT (2 người) 5,5%, Kế toán 2,25%,)	11%	11.616.000
3	Chi cho giáo viên, nhân viên trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý trẻ	87%	91.872.000

4.3 Dịch vụ chăm sóc trẻ mầm non Ngày thứ 7, Chủ nhật(Thu theo ngày, tính 1 tháng 4 ngày đi học)

Nhà trẻ		Mẫu giáo		Thành tiền
Mức thu	Số HS	Mức thu	Số HS	
40.000	40	40.000	30	11.200.000

- Dự kiến chi (Chi cho 9 tháng)

TT	Nội dung chi	Tỉ lệ %	Số tiền
1	Nộp thuế vào ngân sách nhà nước	2,0%	224.000
2	Chi cho CB – GV – NV, người lao động làm ngày thứ 7	98%	10.976.000

4.3. Học tiếng anh liên kết do giáo viên người nước ngoài giảng dạy

- Dự kiến thu (Tính theo định mức 1tiết/trẻ) 8 tiết/1tháng

Nhà trẻ		Mẫu giáo		Thành tiền
Mức thu	Số HS	Mức thu	Số HS	
0	0	27.500	200	44.000.000

- Dự kiến chi (Tính theo định mức 1 tháng/trẻ)

TT	Nội dung chi	Tỉ lệ %	Số tiền/năm
1	Nộp thuế vào ngân sách nhà nước 2% (phần 15% giữ lại trường)	0.3%	132.000
2	Nộp về công ty	85%	37.400.000
3	Công tác quản lý (HT 1,0%, PHT (2 người) 1,5%, KT : 0,5%)	3%	1.320.000
4	Bồi dưỡng giáo viên hỗ trợ tổ chức dạy học	9%	3.960.000
5	Chi hỗ trợ mua sắm SCVC	2.7%	1.188.000

(Chi theo thực tế số trẻ đi học hàng tháng)

5. Vận động tài trợ:

Căn cứ thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục Quốc dân, Công văn số 6341/UBND – VX ngày 10/9/2021 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục Quốc dân ; Công văn số 863/UBND-GD&ĐT ngày 27/05/2021 của UBND huyện An Lão về việc xã hội hóa giáo dục nhằm tăng cường các điều kiện phục vụ dạy học thông qua hình thức tài trợ trong các cơ sở giáo dục;

Căn cứ biên bản kiểm kê tài sản, CSVC ngày 31/5/2024 và kế hoạch vận động tài trợ số 131/KH-MNTS ngày 19/08 /2024 của trường Mầm non Thái Sơn về việc vận động, tiếp nhận và sử dụng tài trợ phục vụ giáo dục năm học 2024-2025.

Trường MN Thái Sơn kêu gọi từ PHHS và các nhà hảo tâm ủng hộ, tài trợ cho nhà trường các nội dung sau:

*** Dự trù kinh phí :**

TT	Tên công việc cần thực hiện	Số lượng	Dự toán (đồng)	Các nguồn để thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Giá dếp inox (KT: D100xC100xS45cm)	10 cái	25.000.000	Nhà hảo tâm, phụ huynh học sinh	Năm học 2024 - 2025
2	Tủ sắt sơn tĩnh điện đựng đồ cá nhân cho trẻ (KT: cao 1m, ngang 1m5, sâu 45cm)	10 chiếc	62.000.000		
3	Tủ thuốc trong lớp(R 35cm, sâu 16cm, cao 45cm)	5 cái	2.250.000		
Tổng cộng:			89.250.000		

Số tiền bằng chữ: Tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

*** Nhưng do hậu quả cơn bão số 3, căn cứ văn bản số 3434/UBND-GDDĐT ngày 13/9/2024 trường thông báo PH tạm dừng vận động tài trợ cho giáo dục năm 2024-2025 tại thời điểm đầu năm học.**

6. Tổ chức thực hiện:

1. Đối với nhà trường

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương để nhà trường triển khai tổ chức thực hiện.
- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp nguồn kinh phí thu được.
- Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường theo Thông tư số 90/2024/TT – BGDĐT ngày 03/6/2024.
- CB – GV – NV tuyên truyền đến 100% phụ huynh học sinh kế hoạch thu chi của nhà trường năm học 2024 – 2025.
- Tổ chức thu và quản lý sử dụng các khoản thu, chi đúng, đủ, kịp thời theo quy định hiện hành của nhà nước.

Báo cáo quyết toán công khai, minh bạch đúng, đủ, chính xác theo quy định hiện hành.



2. Đối với ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối với với nhà trường tổ chức tuyên truyền kế hoạch vận động đến các cơ quan, ban ngành đoàn thể của địa phương, các nhà hảo tâm, các tổ chức doanh nghiệp và toàn thể các bậc phụ huynh học sinh của nhà trường.

Nơi nhận:

- UBND xã;
- Phòng GD&ĐT (Để báo cáo);
- Lưu: VT.

KẾ TOÁN



Phùng Thị Huyền

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Oanh

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

